TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 226/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 27 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Nguyễn Quang T - Sinh năm 1995; Địa chỉ: 65 Lê Ngân, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Thu S - Sinh năm 1992; Địa chỉ: 145/12 Nguyễn Tri Phương, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nguyễn Quang T và bà Trần Thu S tự nguyện kết hôn kết hôn với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 07/2018 ngày 29/01/2018). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại 145/12 Nguyễn Tri Phương, quận K T, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Hiện nay Trần Nguyễn Quang T và bà Trần Thu S đã sống ly thân nhau phần ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc ai, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, ông Trần Nguyễn Quang T và bà Trần Thu S đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Tin và bà Sương đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Trần Nguyễn Quang T và bà Trần Thu S thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần Nguyễn Quang T và bà Trần Thu S phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001256 ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận C L. Như vậy, ông T và bà S đã nộp đủ lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận C L;
- UBND phường K T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Văn N